

Số: /BC-UBND

Điện Biên, ngày tháng năm 2024

**BÁO CÁO**  
**Kết quả triển khai chuyển đổi số 6 tháng đầu năm,**  
**nhệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2024**

**I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2024**

Trong 24 chỉ tiêu đặt ra tại Kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo năm 2024, đến hết 6 tháng năm 2024 có 10 chỉ tiêu đã hoàn thành, 14 chỉ tiêu đang tiếp tục triển khai thực hiện, cụ thể:

Stt	Chỉ tiêu	Kết quả thực hiện 6 tháng	Mục tiêu năm 2024
<b>I</b>	<b>Phát triển hạ tầng số</b>		
1	Tỷ lệ hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ đến khu dân cư sinh sống, làm việc (thôn, bản, tổ dân phố)	88,7%	89%
2	Tỷ lệ hộ gia đình có đường Internet cáp quang băng rộng	52%	55%
3	Tỷ lệ khu vực dân cư sinh sống, làm việc (thôn, bản, tổ dân phố) được phủ sóng di động băng rộng	95,5%	96%
4	Tỷ lệ người dân có điện thoại thông minh	70%	75%
<b>II</b>	<b>Chính quyền số</b>		
1	Tỷ lệ văn bản điện tử của cơ quan, đơn vị được trao đổi, liên thông trên môi trường mạng (trừ văn bản mật)	> 98%	> 98%
2	Tỷ lệ thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau	100%	100%
3	Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính trực tuyến	75%	75%
4	Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính	90%	90%

Stt	Chỉ tiêu	Kết quả thực hiện 6 tháng	Mục tiêu năm 2024
5	Tỷ lệ hồ sơ công việc cơ quan, đơn vị được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật)		
	Cấp tỉnh	95%	95%
	Cấp huyện	>80%	>80%
	Cấp xã	50%	50%
6	Tỷ lệ thống kê, báo cáo thực hiện trực tuyến	100%	100%
7	Tỷ lệ hoạt động giám sát, kiểm tra của các cơ quan, đơn vị có thể thực hiện được thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý	20%	30%
8	Tỷ lệ hệ thống thông tin của các cơ quan, đơn vị thường xuyên được giám sát, bảo đảm an toàn, an ninh mạng	100%	100%
9	Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kiến thức, kỹ năng số cơ bản	90%	100%
10	Đào tạo, bồi dưỡng chuyên gia chuyển đổi số	80	80
11	Số dịch vụ đô thị thông minh được triển khai trên địa bàn tỉnh	8	10
<b>III</b>	<b>Phát triển kinh tế số, xã hội số</b>		
1	Tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong GRDP	9,5%	10%
2	Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực	5%	7%
3	Tỷ lệ doanh nghiệp vừa và nhỏ thường xuyên sử dụng các nền tảng chuyển đổi số	>70%	>70%
4	Số doanh nghiệp công nghệ số	43	48
5	Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức khác	50%	60%
6	Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân	> 6%	20%
7	Tỷ lệ dân số có hồ sơ sức khỏe điện tử	50%	80%
8	Tỷ lệ dân số có điện thoại thông minh cài đặt nền tảng Smart Điện Biên	5,1%	30%

Stt	Chỉ tiêu	Kết quả thực hiện 6 tháng	Mục tiêu năm 2024
9	Tỷ lệ người dân được tiếp cận, sử dụng bình đẳng các dịch vụ thiết yếu (chính quyền số, y tế, giáo dục, thông tin, thương mại điện tử, khoa học công nghệ, tài nguyên môi trường)	60%	70%

## II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ

### 1. Về công tác chỉ đạo, điều hành, thể chế số

UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trong tỉnh triển khai thực hiện các nhiệm vụ, đảm bảo hoàn thành các mục tiêu về phát triển hạ tầng số, chính phủ số, kinh tế số, xã hội số, an toàn, an ninh mạng đã đề ra trong Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 01/10/2021 của Tỉnh ủy về Chuyển đổi số tỉnh Điện Biên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 6149/KH-UBND ngày 25/12/2023 Chuyển đổi số của tỉnh năm 2024; Kế hoạch hoạt động năm 2024 của Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số tỉnh.

Trong đó, để thúc đẩy quá trình chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số của tỉnh, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch cao điểm cài đặt Ứng dụng Điện Biên Smart và sử dụng dịch vụ công trực tuyến; tổ chức Lễ ra quân, phát động cao điểm cài đặt Ứng dụng Điện Biên Smart và sử dụng dịch vụ công trực tuyến tỉnh Điện Biên năm 2024 thiết thực chào mừng Kỷ niệm 70 năm chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ (07/5/1954 - 07/5/2024). Thực hiện đánh giá kết quả triển khai chuyển đổi số cấp tỉnh và triển khai đánh giá chỉ số chuyển đổi số của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố năm 2023; Ban hành Quy chế về quản lý, vận hành, khai thác và sử dụng các Hệ thống camera giám sát tỉnh Điện Biên; Kế hoạch tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia và Ngày Chuyển đổi số tỉnh Điện Biên năm 2024;...

### 2. Hạ tầng số

Hạ tầng số các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh tiếp tục được phát triển, duy trì đảm bảo hoạt động phục vụ phát triển chính quyền số, bảo đảm thông suốt các cấp chính quyền. Trung tâm dữ liệu phục vụ Chuyển đổi số của tỉnh được triển khai theo hướng sử dụng công nghệ điện toán đám mây là nền tảng hạ tầng quản lý tập trung, đồng bộ, thống nhất, an toàn an ninh thông tin, phục vụ hoạt động cho các phần mềm dùng chung của tỉnh.

Trên địa bàn tỉnh hiện có 920 vị trí trạm thu phát sóng thông tin di động (BTS) trong đó 825 vị trí có phủ sóng 4G. Tổng số thuê bao điện thoại di động ước đạt hơn 565.000 thuê bao, đạt 87 thuê bao di động/100 dân. Sóng thông tin di động (3G, 4G) phủ đến 100% trung tâm các xã, phường, thị trấn và 96% khu vực có dân cư sinh sống. Toàn tỉnh có 510 tuyến cáp quang với tổng chiều dài 3.350 km. Hạ tầng truyền dẫn cáp quang đến 100% trung tâm các xã, phường,

thị trấn và 88,5% thôn/bản; Tổng số thuê bao Internet băng rộng cố định tính đạt hơn 73.000 thuê bao, đạt tỷ lệ 52% hộ gia đình có kết nối Internet; Tỷ lệ người sử dụng Internet đạt 72%.

Toàn tỉnh có 180 điểm phục vụ (04 bưu cục cấp I, 11 bưu cục cấp II, 49 bưu cục cấp III, 01 bưu cục KT1, 01 bưu cục khách hàng lớn); 115 điểm Bưu điện văn hóa xã, trong đó: 74/115 (tỷ lệ 64%) điểm Bưu điện văn hoá đa dịch vụ, 79/115 (tỷ lệ 72%) điểm bưu điện văn hoá xã xây dựng kiên cố; 67/115 (tỷ lệ 58%) điểm kết nối internet công cộng. Bán kính phục vụ bình quân đạt 4,12 km/điểm; số dân phục vụ bình quân đạt 3.598 người/điểm. Mạng vận chuyển bưu chính gồm 96 tuyến đường thư (có 07 tuyến đường thư cấp I, 11 tuyến cấp II, 78 tuyến cấp III). 100% xã có điểm phục vụ bưu chính đạt tiêu chuẩn xây dựng nông thôn mới; 98 xã có báo đến trong ngày.

### 3. Nhân lực số

Đề thúc đẩy và nâng cao khả năng ứng dụng công nghệ số phục vụ cho chuyển đổi số của tỉnh; Đồng thời nâng cao nhận thức, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người dân trên địa bàn, tỉnh tiếp tục duy trì hoạt động của 1.400 Tổ Công nghệ số cộng đồng đến thôn, bản; Chỉ đạo Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng về chuyển đổi số bằng hình thức trực tiếp hoặc trực tuyến thông qua các nền tảng học trực tuyến mở đại trà (như nền tảng MobiEdu, daotao.ai).

### 4. Nền tảng, dữ liệu số

Tỉnh đang tiếp tục triển khai nền tảng công nghệ thành phố thông minh (IOC), bao gồm: Cơ sở hạ tầng, Trung tâm giám sát điều hành đô thị thông minh; Thiết bị và phần mềm hợp không giấy tờ; Phần mềm phản ánh hiện trường; Hệ thống giám sát thông tin trên môi trường mạng; Phần mềm quản lý Camera cho phép quản lý ghi hình, phát trực tiếp đồng thời nhiều Camera.

Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành Trung ương xây dựng, hoàn thiện và "*làm giàu*" các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu của bộ, ngành, đồng thời đẩy mạnh kết nối, tích hợp các hệ thống thông tin của tỉnh với các hệ thống, Cơ sở dữ liệu quốc gia thông qua nền tảng chia sẻ và tích hợp dữ liệu cấp tỉnh để tra cứu dữ liệu phục vụ công việc chuyên môn và liên thông, đồng bộ trạng thái xử lý, trả kết quả hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính; Hiện tỉnh đang thực hiện kết nối Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh với Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh;...

Ngoài các Hệ thống thông tin dùng chung, các cơ sở dữ liệu chuyên ngành dùng chung của tỉnh cũng đang được xây dựng, trong đó đã xây dựng xong cơ sở dữ liệu dùng chung về quản lý cán bộ công chức viên chức; cơ sở dữ liệu dùng chung ngành Nông nghiệp và phát triển nông thôn; Lao động, Thương binh và Xã hội; Giáo dục và Đào tạo; Kế hoạch và Đầu tư, Cổng dữ liệu mở của tỉnh (tại địa chỉ <https://congdulieu.dienbien.gov.vn/>); đang xây dựng cơ sở dữ

liệu dùng chung ngành Xây dựng, Công Thương, Thông tin và Truyền thông, Văn hóa Thể thao và Du lịch,...

Bên cạnh đó, các hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và quản lý Nhà nước được các cơ quan, đơn vị trong tỉnh triển khai và khai thác có hiệu quả, như: Cơ sở dữ liệu ngành Tư pháp, Thông tin và Truyền thông, Lao động, Thương binh và Xã hội, Tài nguyên Môi trường, Di sản văn hóa,...

### **5. An toàn, an ninh mạng**

Công tác an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh luôn được quan tâm, bảo đảm, không để xảy ra tình trạng mất an toàn, an ninh thông tin trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua. Triển khai giải pháp phòng, chống mã độc tập trung toàn tỉnh và chia sẻ thông tin với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia (NCSC) theo Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 25/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ đối với hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh. Đến thời điểm hiện tại, đã có 4.760 máy tính của cán bộ công chức trên địa bàn tỉnh được cài đặt. Tổng số trang, cổng thông tin điện tử được đánh giá an toàn thông tin và dán nhãn tín nhiệm mạng là 40 trang, cổng thông tin điện tử.

### **6. Chính quyền số**

Các Hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh được xây dựng đáp ứng đầy đủ các chức năng, yêu cầu kỹ thuật theo quy định, tiếp tục được đẩy mạnh sử dụng, giúp nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý, chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo, thực thi công vụ của công chức, viên chức, phục vụ người dân, doanh nghiệp góp phần cải cách hành chính, hướng đến nền hành chính hiện đại, thông minh không giấy tờ:

- 100% các cơ quan Nhà nước các cấp đã thực hiện việc gửi, nhận văn bản điện tử ký số, tỷ lệ văn bản điện tử ký số đạt 98%; trong đó, tổng số chứng thư số chuyên dùng Ban cơ yếu Chính phủ đã cấp phát cho tỉnh Điện Biên là 4.594 chứng thư số cho tổ chức, cá nhân và 270 chữ ký số SIM PKI.

- 100% cán bộ, công chức được cấp tài khoản thư điện tử công vụ và có tài khoản cá nhân trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- 100% cơ quan cấp tỉnh và huyện triển khai áp dụng hệ thống chỉ đạo, điều hành phục vụ công tác theo dõi, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao.

- Số lượng cuộc họp trực tuyến ngày càng tăng; 100% chế độ báo cáo, nội dung thông tin, dữ liệu của tỉnh được kết nối, cung cấp đầy đủ, kịp thời với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ, Trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

- Triển khai giải pháp hợp không giấy cho các cuộc họp của Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Tỉnh ủy, các cuộc họp của HĐND và UBND cấp tỉnh, cấp huyện.

- 100% TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến một phần, toàn trình và được tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Đến thời điểm hiện tại, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã đã thực hiện tiếp nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh hơn 48.500 hồ sơ; Xử lý hồ sơ đúng hạn, sớm hạn đạt trên 99,4%; Số hồ sơ tiếp nhận trực tuyến đạt trên 75%; Tỷ lệ TTHC được triển khai thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia và Hệ thống của tỉnh đạt 100%; Tỷ lệ TTHC có phát sinh giao dịch thanh toán trực tuyến đạt trên 89%; Tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến đạt 90,9%.

## **7. Kinh tế số, Xã hội số**

Trên địa bàn tỉnh Điện Biên có 1.320 doanh nghiệp vừa và nhỏ, 43 doanh nghiệp công nghệ số (có 27 doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông, công nghệ thông tin, 16 doanh nghiệp nền tảng số); Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số trên 86%; doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp cận và tham gia Chương trình SMEdx (chương trình hỗ trợ chuyển đổi số cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên cổng SMEdx <https://smedx.mic.gov.vn>) đạt tỷ lệ trên 84%. Số lượng doanh nghiệp thực hiện nộp thuế điện tử đạt 98,9%.

Hạ tầng xã hội số được quan tâm, 94,4% hộ gia đình đã được thông báo địa chỉ số; Tỷ lệ người dân trưởng thành có điện thoại thông minh đạt trên 69%; 50% dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản thanh toán điện tử, với đa dạng các hình thức thanh toán trực tuyến qua thẻ, thanh toán qua Internet banking, Mobile banking, Mobile Money,... Tỷ lệ người dân được tiếp cận, hướng dẫn, đào tạo và sử dụng bình đẳng các dịch vụ thiết yếu (chính quyền số, y tế, giáo dục, thông tin, thương mại điện tử, khoa học công nghệ, tài nguyên môi trường, nông nghiệp) ngày một tăng.

Tỷ lệ người dân được phổ biến và sử dụng ứng dụng Điện Biên Smart, VneID và các tiện ích (sổ sức khỏe điện tử, lý lịch tư pháp, kiến nghị phản ánh, lưu trú, tạm trú, tích hợp giấy tờ như thẻ Bảo hiểm y tế, giấy phép lái xe;...) ngày càng tăng. Toàn tỉnh đã hướng dẫn, hỗ trợ công dân kích hoạt được khoảng 94,97% tài khoản định danh điện tử/tổng số nhân khẩu từ đủ 14 tuổi trở lên.

Đẩy mạnh công tác triển khai thanh toán không dùng tiền mặt, trong đó tỷ lệ đối tượng bảo trợ xã hội và người có công được thu thập thông tin, cấp tài khoản đạt 80,62%; tiến hành chi trả qua tài khoản đạt 73,4%; Tỷ lệ thu nộp học phí qua tài khoản đạt 99,03% và chi trả chế độ chính sách cho học sinh qua tài khoản đạt 90,68%.

Tỷ lệ các cơ sở giáo dục cao đẳng, giáo dục nghề nghiệp hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở đạt 100%; Tỷ lệ các cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học phổ thông hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở đạt 100%.

## **III. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC**

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc triển khai xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số của tỉnh vẫn còn một số khó khăn, hạn chế:

- Một số cấp ủy đảng, chính quyền chưa quyết liệt trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ trong chuyển đổi số.

- Hạ tầng chuyển đổi số chưa đồng bộ, một số khu vực không có điện lưới quốc gia, chưa có dịch vụ viễn thông, Internet.

- Việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan Nhà nước, cơ cấu và chất lượng nguồn nhân lực còn hạn chế (thiếu chuyên gia về an toàn thông tin, chuyển đổi số). Số doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghệ thông tin, viễn thông còn thấp.

- Tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo cao, tỷ lệ người dân có thiết bị thông minh còn thấp, tỷ lệ hộ gia đình kết nối Internet hạn chế, tỷ lệ thiết bị bảo đảm kết nối, sử dụng các nền tảng số còn thấp. Hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng hiệu quả chưa cao. Một bộ phận người dân, doanh nghiệp còn e dè, chưa chủ động tích cực ứng dụng các tiện ích của chính quyền số, chuyển đổi số, trong đó có dịch vụ công trực tuyến;..

#### **IV. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM 6 THÁNG CUỐI NĂM 2024**

1. Tiếp tục triển khai hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ được giao tại các Quyết định của Chính phủ, Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số và Nghị quyết chuyển đổi số của tỉnh; Xây dựng cơ chế, chính sách thúc đẩy quá trình chuyển đổi số của tỉnh (như ban hành Quy chế hoạt động của Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Điện Biên; Quy chế

2. Triển khai có hiệu quả, ý nghĩa thiết thực các hoạt động, sự kiện hưởng ứng Ngày chuyển đổi số quốc gia, Ngày chuyển đổi số của tỉnh; Phổ biến, chia sẻ kinh nghiệm hay về mô hình chuyển đổi số.

3. Đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện các dự án: Xây dựng nền tảng công nghệ thành phố thông minh; Xây dựng hệ thống đảm bảo an toàn an ninh thông tin cho hệ thống mạng của các sở, ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh; Xây dựng các cơ sở dữ liệu dùng chung tỉnh Điện Biên (Gồm Hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu dùng chung, xây dựng các cơ sở dữ liệu chuyên ngành của tỉnh) và các dự án phục vụ chuyển đổi số khác của tỉnh.

4. Hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án 06 bảo đảm các mục tiêu, yêu cầu, tiến độ Chính phủ, Bộ Công an, và của tỉnh: Tăng cường kiểm tra, hướng dẫn, chấn chỉnh, giải quyết các “điểm nghẽn” trong triển khai, thực hiện Đề án 06; đẩy mạnh công tác số hóa dữ liệu chuyên ngành kết nối với CSDLQG về dân cư phục vụ giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến; nâng cao tỷ lệ chi trả, thanh toán, thu phí và lệ phí không dùng tiền mặt; triển khai thực hiện các dịch vụ công thiết yếu.

5. Thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan Nhà nước thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP); bảo đảm việc kết nối, chia sẻ dữ liệu được thực hiện thông suốt, tránh đầu tư chồng chéo, lãng phí, tuân thủ

đúng quy định của Nghị định số 47/2020/NĐ-CP, đồng thời giảm giấy tờ cho người dân, doanh nghiệp khi thực hiện các dịch vụ công trực tuyến.

6. Đẩy mạnh triển khai thực hiện Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh: Tập trung vào các lĩnh vực Y tế, Giáo dục, Lao động - Thương binh và Xã hội.

7. Các doanh nghiệp viễn thông phát triển hạ tầng và cung cấp dịch vụ viễn thông tại các thôn/bản chưa có dịch vụ, có chương trình hỗ trợ thiết bị thông minh cho các hộ nghèo, cận nghèo để người dân có thể tiếp cận các dịch vụ hành chính công thiết yếu do Nhà nước cung cấp.

8. Triển khai hiệu quả hoạt động các Tổ công nghệ số cộng đồng; tích cực chỉ đạo thực hiện Chương trình thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số quốc gia phục vụ chuyển đổi số, phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số trên địa bàn tỉnh.

***Nơi nhận:***

- Bộ TTTT;
- L/đ UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, Ngành tỉnh;
- UBND các huyện, tx, tp;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**